

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HSPT

Ngày: 22/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tồn

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo Đặng Công K, Phạm S, Đặng N C, Nguyễn Viết D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1246/2022/QĐXXPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022.

Bị cáo:

1. Đặng Công K (tên gọi khác: L), sinh ngày 24/4/1995 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Khối phố V, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/3/2020, bị Ủy ban nhân dân (UBND) phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 (chấp hành xong ngày 05/6/2020).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 16/01/2021, chuyển tạm giam ngày 25/01/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Phạm S, sinh ngày 10/02/1993 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: Lớp

02/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm T (đã chết) và bà Phạm Thị X, sinh năm 1970; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 05 chị em, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/3/2020, bị UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99/QĐ-UBND về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng (chấp hành xong ngày 01/4/2020).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2021, chuyển tạm giam ngày 25/01/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt.

3. Đặng N C, sinh ngày 26/01/1996 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em, bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 17/9/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án số: 57/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đ (chấp hành xong bản án ngày 19/6/2020; tính đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 22/3/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 20/2017/HSST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ (chấp hành xong bản án ngày 03/02/2018, đã được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/6/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt.

5. Nguyễn Viết D, sinh ngày 08/9/1999 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Gia T, sinh năm 1973 và bà Võ Thị Kim D, sinh năm 1980; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/11/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Công K : Luật sư Vũ Minh T - Văn phòng luật sư V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 15/01/2021, Phạm S ngồi nhậu cùng với Đặng N C, Nguyễn Viết D (sinh năm 1989; trú tại: Khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) và Hoàng T (sinh năm 1988; trú tại: tỉnh Quảng Nam) tại nhà của S. Trong lúc nhậu S có gọi điện thoại để rủ Đặng Công K đến nhậu cùng nhưng do K bận công việc nên không đến được. Qua liên lạc K bảo với S rằng K vừa trúng số có tiền nên rủ S nhậu xong thì vào quán Karaoke AC hát và mua ít đồ chơi (tức ma túy) để sử dụng, K còn dẫn S đến quán Karaoke AC chọn phòng trước rồi liên hệ với T1 (tức là Võ Văn T1) mua 05 viên ma túy “kẹo” và 01 chỉ ma túy “khay” để sử dụng, tiền mua ma túy thì K đến trả sau. Nghe vậy S đồng ý rồi rủ D, C, T cùng đi hát karaoke và sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ ngày 15/01/2021, S cùng nhóm bạn mình đến quán Karaoke AC và được bố trí hát ở phòng Vip 8. Sau đó S gọi cho K thông báo địa điểm và đến gặp Võ Văn T1 là nhân viên phục vụ của quán hỏi mua 05 viên ma túy “kẹo” và 01 chỉ ma túy “khay” thì T1 đồng ý và đưa ra giá 5.250.000 đồng. Sau khi nhận lời bán ma túy cho S, T1 liên lạc cho Q (chưa rõ lai lịch) hỏi mua ma túy thì Q đồng ý. Một lúc sau Q gọi điện thoại nói T1 ra trước quán Karaoke AC gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) lấy trước 05 viên kẹo, còn 01 chỉ ma túy “khay” thì lấy sau. Sau khi lấy được ma túy, T1 mang lên phòng Vip 8 đặt lên bàn rồi quay xuống dọn dẹp.

Trong lúc chờ K đến thì C lấy ra gói ma túy đá (C mua của K vào trưa ngày 14/01/2022) mang theo trong túi quần đang mặc rồi rủ D, T cùng sử dụng thì D và T đồng ý. Do không có nỏ để sử dụng ma túy đá nên D đi ra khỏi phòng đến gặp T1 hỏi mượn cái nỏ để sử dụng ma túy đá, T1 đi lại sọt đựng rác trong phòng rửa ly, lấy trong sọt đựng rác một cái nỏ thủy tinh đem ra đưa cho Dung và D lấy cái nỏ thủy tinh đem vào phòng Vip 8 rồi D, C, T cùng sử dụng ma túy đá.

Sau khi C, D và T sử dụng ma túy đá vừa xong thì K và nhóm bạn do K rủ vừa đến. Nhóm bạn đó gồm: Phùng B (sinh năm 2000; trú tại: Khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam), Trần Duy Đ (sinh năm 1995; trú tại: phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam), Nguyễn Văn C (sinh năm 1999; trú tại: thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam), Vương Hữu T (sinh năm 1993; trú tại: tỉnh Quảng Nam), nhóm của K gọi thêm 04 nhân viên nữ của quán là Nguyễn Thị Kim O (sinh năm 1999; trú tại: tỉnh Bình Thuận), Nguyễn Lý Thanh H (sinh năm 1991; trú tại: Khối phố N, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam), Hồ Thị Bích N (sinh năm 1999; trú tại: tỉnh Thừa Thiên Huế), Nguyễn Khoa Diệu X (sinh năm 1994; trú tại: tỉnh Thừa Thiên Huế) cùng đến sử dụng ma túy với nhóm của S.

Lúc này, K đến gặp và trả cho T1 số tiền 5.250.000 đồng tiền mua ma túy. Lấy tiền xong T1 xuống quầy lễ tân thì ngồi nhìn thấy Q đứng trước quán karaoke AC nên đến gặp Q và hỏi sao lâu chưa có ma túy khay thì Q lấy điện thoại gọi cho ai không rõ. Một lúc sau có một xe ô tô không rõ biển kiểm soát chạy đến dừng tại quán cơm sát với quán Karaoke AC nên Q bảo T1 ra lấy ma túy thì T1 làm theo. T1 đưa tiền vào trong xe và người ngồi trong xe rút ra gói ma túy “khay”. Lấy được ma

túy, T1 mang lên phòng Vip 8 giao cho nhóm của K sử dụng. Các đối tượng nêu trên cùng nhau sử dụng ma túy kẹo và hít khay. Đến 00 giờ 30 phút ngày, 16/01/2021 thì bị Công an phường Đ tiến hành kiểm tra bắt quả tang 13 đối tượng trên đang có biểu hiện sử dụng chất ma túy.

Qua kiểm tra các vị trí trong phòng Vip 8 phát hiện trên bàn có 01 đĩa sứ, trong đĩa có chất màu trắng; 01 thẻ nhựa màu trắng; 01 ông hút được quấn lại bằng tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng; 01 túi nilông kích thước 4 X 7,5cm bên trong có một viên nén màu xanh; 01 vỏ thủy tinh; 01 túi nilông không rõ hình dạng. Ngoài ra còn phát hiện trên nền gạch trước hệ thống loa trong phòng có 01 khẩu trang quần bên trong 01 túi nilông kích thước 13 X 8cm bên trong túi nilông có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Qua test nhanh, cân trọng lượng thì viên nén màu xanh là chất ma túy MDMA có trọng lượng 0,14 gam; chất rắn màu trắng trên đĩa sứ là ma túy Ketamine trọng lượng 0,11 gam; chất rắn dạng tinh thể trong túi nilông là ma túy Methamphetamine trọng lượng 97 gam.

Đặng Công K và Phạm S thừa nhận chất ma túy thu trên đĩa sứ và viên nén màu xanh là do K, S mang tới cho cả nhóm sử dụng. Nhận thấy có hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép ma túy nên Công an phường Đ phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thị xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Công K, Phạm S, tạm giữ niêm phong số tang vật trên.

Đối với gói ma túy có trọng lượng 97 gam ma túy, loại Methamphetamine, Đặng Công K thừa nhận đã mua số ma túy trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch), gần quán karaoke AC vào tối ngày 15/01/2021 với giá 15.000.000 đồng. K mua gói ma túy này nhằm mục đích để bản thân sử dụng và sang chiết ra bán lại cho ai có nhu cầu. Trước khi đến quán karaoke AC, K bỏ gói ma túy đá này vào túi áo ấm mang đến quán karaoke AC. Khi vào phòng Vip 8, K bỏ áo ấm trên hệ thống loa. Khi lực lượng Công an tiến hành kiểm tra thì gói ma túy này rơi xuống nền.

Ngoài ra, quá trình điều tra Đặng Công K thừa nhận đã bán ma túy cho những người sau:

- Bán cho Đặng N C (sinh năm: 1996; trú tại: phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) 01 lần 01 gói ma túy đá với giá 1.300.000 đồng tại nhà của K vào ngày 14/01/2021, C đưa trước cho K 500.000 đồng và nợ lại 800.000 đồng.

- Bán cho Trần Duy Đ (sinh năm: 1995; trú tại: phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại nhà của K. Lần 01 vào khoảng đầu tháng 01/2021, lần 2 vào ngày 13/01/2021.

- Bán cho Phan Nhật R (sinh năm: 1993; trú tại: thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) 01 lần 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại nhà của K vào ngày 21/12/2020.

- Bán cho Lưu Văn H (sinh năm 1996, trú tại: Khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) 01 lần một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại khu vực phía sau tượng đài D sĩ Đ vào ngày đầu tháng 01/2021.

Trên cơ sở lời khai Đặng Công K , Cơ quan điều tra đã xác minh triệu tập ghi lời khai Đặng N C, Trần Duy Đ, Phan Nhật R, Lưu Văn H. Lời khai của các đối tượng trên phù hợp với lời khai của Đặng Công K .

Theo Kết quả xác định tình trạng nghiện của Trung tâm Y tế thị xã Đ trả lời ngày 19/01/2021: Đặng Công K nghiện ma túy. Các đối tượng Phạm S, Đặng N C, Nguyễn Viết D, Hoàng T, Phùng B, Trần Duy Đ, Nguyễn Văn C, Vương Hữu T, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Lý Thanh H, Hồ Thị Bích N và Nguyễn Khoa Diệu X: không nghiện ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 87/C09C-Đ2 ngày 22/01/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng bột trong niêm phong ký hiệu M01 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu là 0,11 gam.

- 01 (một) viên nén màu xanh, không rõ hình dạng trong niêm phong ký hiệu M02 gửi giám định là ma túy loại MDMA; khối lượng mẫu là 0,15gam.

- Chất rắn màu trắng dạng bột bám dính bên trong gói ni lông trong niêm phong ký hiệu M03 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; mẫu quá ít nên không xác định được khối lượng.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong niêm phong ký hiệu M04 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 95,90 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 88/C09C-Đ2 ngày 25/01/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trong các mẫu nước tiểu thu của các đối tượng Đặng Công K , Đặng N C, Hoàng T, Phùng B, Nguyễn Văn C và Trần Duy Đ đều có chứa chất ma túy Methamphetamine, Ketamine và MDMA. Trong mẫu nước tiểu thu của Phạm S, Nguyễn Lý Thanh H có chứa chất chứa chất ma túy Ketamine và MDMA. Trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Viết D có chứa chất chứa chất ma túy Ketamine và Methamphetamine. Trong mẫu nước tiểu thu của Vương Hữu T có chứa chất chứa chất ma túy MDMA và Methamphetamine. Trong mẫu nước tiểu thu của Hồ Thị Bích N, Nguyễn Khoa Diệu X, Nguyễn Thị Kim O có chứa chất chứa chất ma túy Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Công K , Phạm S, Đặng N C, Nguyễn Viết D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Công K , Võ Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- 1.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Công K 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Công K 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng và khoản 5 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Công K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 23 (Hai mươi ba) năm tù; thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt khẩn cấp (ngày 16/01/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Công K số tiền 70.000.000 đ (Bảy mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm S 07 (Bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 16/01/2021).

1.3. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng N C 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/6/2021).

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T1 04 (Bốn) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T1 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng và khoản 5 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (Bảy) năm tù; thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 16/01/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Võ Văn T1 số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết D 04 (Bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 09/11/2021).

Ngày 11/01/2022 và ngày 16/01/2022, các bị cáo Nguyễn Việt D, Đặng Công K, Đặng N C, Phạm S có đơn xin kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Việt D xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Các bị cáo khác giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đối với bị cáo Nguyễn Việt D rút toàn bộ kháng cáo đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm. Đối với các bị cáo khác Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng pháp luật; các bị cáo kháng cáo không có tình tiết gì mới đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Công K trình bày: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Đặng Công K. Sau khi phạm tội, bị cáo K đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; toàn bộ khối lượng ma túy bị thu giữ do bị cáo tự giác khai báo; gia đình bị cáo có công với cách mạng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đặng Công K thống nhất với các luận cứ của người bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Đặng N C, Phạm S đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

[1] Bị cáo Nguyễn Việt D có đơn và tại phiên tòa xin rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 348 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Việt D.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Công K, Đặng N C, Phạm S, thấy: Các bị cáo đều cho rằng án sơ thẩm xử quá nặng và xin giảm nhẹ hình phạt tù. Đối với bị cáo Đặng C K đã có hành vi tàng trữ 95,9gam ma túy loại Methamphetamine để bán lại và nhiều lần bán ma túy cho người khác nhằm thu lợi, chuẩn bị địa điểm mua ma túy tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép, bị cáo là người giữ vai trò cầm đầu, khởi xướng, phân công bị cáo Phạm S chuẩn bị địa điểm mua ma túy và rủ nhiều người tham gia sử dụng. Đối với bị cáo Đặng N C cung cấp ma túy đem theo cho các đối tượng khác sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, hậu quả tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo xử phạt bị cáo K 15 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy và 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung 23 năm tù; xử phạt bị cáo C 08 năm tù, bị cáo S 07 năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đồng thời phạt bổ sung số tiền 70.000.000 đồng

đối với bị cáo K là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù nhưng không có tình tiết nào mới để xem xét; do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Đặng Công K, Đặng N C, Phạm S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Việt D, Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Việt D;

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Công K, Đặng N C, Phạm S giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Công K 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Công K 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 5 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Công K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 23 (Hai mươi ba) năm tù; thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt (ngày 16/01/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Công K số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm S 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 16/01/2021).

2.3. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng N C 08 (Tám) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/6/2021).

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Công K , Phạm S, Đặng N C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn